

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mạo Khê, ngày 12 tháng 10 năm 2025

ĐỀ ÁN
SÁT NHẬP TRƯỜNG THCS XUÂN SƠN VÀ TRƯỜNG THCS KIM SƠN,
PHƯỜNG MẠO KHÊ

Phần thứ nhất
THỰC TRẠNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

A. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ NHẤT

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Xuân Sơn

Trường THCS Xuân Sơn là cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động trong khuôn khổ pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ trường học.

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Không

- Thuộc Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh

- Địa chỉ trụ sở chính: khu Xuân Viên 2, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 03203.708.323

- Website: thcsxuanson.dongtrieu.edu.vn

- Email: thcsxuanson@dongtrieu.edu.vn

- Quyết định thành lập: 9/1993, trường tách ra từ trường PTCS Xuân Sơn theo Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh mang tên Trường THCS Xuân Sơn; Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê về việc thành lập các trường Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh.

- Chức năng

Trường THCS Xuân Sơn là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê; có tư cách pháp nhân; có trụ sở, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định trong Luật Giáo dục và quy định cụ thể tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nhiệm vụ

1) Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS do Bộ Giáo dục và Đào

tạo ban hành.

2) Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

3) Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS.

4) Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường THCS.

5) Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

6) Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

7) Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

8) Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

9) Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

10) Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

11) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Tháng 9 năm 1962 trường cấp 1-2 xã Xuân Sơn được thành lập. Tháng 9 năm 1993, khối cấp 2 của trường PTCS Xuân Sơn được tách thành trường riêng mang tên trường THCS Xuân Sơn theo quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Năm 2025, trường được sát nhập về phường Mạo Khê theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND phường Mạo Khê.

Trong nhiều năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của đảng bộ, chính quyền các cấp, của ngành GDĐT, các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học để đóng góp vào thành tích chung của ngành giáo dục đào tạo của thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường đã phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường kỷ cương, nề nếp, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng Công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Chất lượng giáo dục hàng năm có sự chuyển biến rõ rệt, tỉ lệ học sinh lên lớp

đạt 100%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS là 100%, số lượng và chất lượng học sinh giỏi các cấp ngày càng được nâng lên. Đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn chiếm trên 100%, số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi hàng năm trên 70%, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua, được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp.

Từ năm 2008, trường được công nhận trường Chuẩn Quốc gia. Năm 2014, trường được công nhận danh hiệu trường THCS đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2014-2019. Năm 2019-2020, trường được công nhận Trường chuẩn quốc gia Mức độ 2, kiểm định chất lượng Cấp độ 3. Tháng 10 năm 2025, Trường THCS Xuân Sơn được công nhận Chuẩn quốc gia Mức độ 1 và Kiểm định Cấp độ 2.

3. Tổ chức bộ máy

Trường THCS Xuân Sơn có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng. Chi bộ Đảng nhà trường gồm 21 đảng viên (21 chính thức). Nhà trường có 02 tổ chuyên môn (Tổ KHTN, Tổ KHXH) và 01 tổ Văn phòng.

- Tổng số biên chế giao theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 03/10/2025 của HĐND phường Mạo Khê 23 người, trong đó 02 CBQL, 18 giáo viên, 03 nhân viên.

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động có mặt: 27 người, trong đó:

+ Cán bộ quản lý: Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 01. Trình độ chuyên môn: Đại học

+ Giáo viên: 18 người. Trình độ chuyên môn: 16 Đại học, 02 thạc sĩ

+ Nhân viên: 03 người. Trình độ chuyên môn: 3 Đại học

+ Hợp đồng lao động (theo Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường về việc tạm phân bổ chỉ tiêu hợp đồng lao động đối với các trường mầm non, phổ thông công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND phường Mạo Khê năm 2025): 02 người. Hiện có 01 nhân viên).

+ Hợp đồng lao động: 02 bảo vệ, 01 lao công.

Hiện nay, xét theo cơ cấu bộ môn, trường thiếu 2 giáo viên (GVTiếng Anh, GV Công nghệ); 04 nhân viên (nhân viên Y tế, nhân viên hỗ trợ khuyết tật, nhân viên tư vấn học đường, nhân viên Hành chính -văn thư).

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường THCS Xuân Sơn từ khi thành lập đến nay không ngừng phát triển. Nhà trường liên tục nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và Tập thể Lao động xuất sắc, được nhận bằng khen, giấy khen các cấp. Chi bộ Đảng nhà trường liên tục nhiều năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh nhiều năm liền đạt danh hiệu “Vững mạnh xuất sắc”.

Đội ngũ giáo viên nhà trường có trình độ 100% đạt chuẩn, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, ý thức trách nhiệm cao; nỗ lực phấn đấu rèn luyện đáp ứng yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới. Có nhiều giáo viên đạt danh hiệu GVĐG các cấp, CSTĐ cấp tỉnh, CSTĐ cấp cơ sở; được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp.

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng một nâng cao: tỉ lệ lên lớp thẳng hàng năm đạt từ 99,7% đến 100%, tỉ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100%, có nhiều học sinh đạt học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh, cấp Quốc gia. Chất lượng thi vào các trường THPT công lập hàng năm đạt tỷ lệ từ 54% đến 78%.

Nhà trường có cảnh quan đẹp, môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, đáp ứng được các tiêu chí “Trường học thân thiện - Học sinh tích cực.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Nhà trường luôn duy trì từ 09 -11 lớp với từ 320 - 403 học sinh

Tại thời điểm tháng 10 năm học 2025-2026, nhà trường có 09 lớp với 403 học sinh, bình quân 44,7 HS/lớp. Cụ thể:

STT	Số lớp	Số HS
Khối 6	2	105
Khối 7	2	88
Khối 8	3	119
Khối 9	2	91
Tổng số	09	403

Dự báo quy mô trường lớp trong 3 năm học tới như sau:

Năm học/ Khối	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029
6	2 lớp – 105 hs	2 lớp – 83 hs	2 lớp – 94 hs	2 lớp – 96 hs
7	2 lớp – 88 hs	2 lớp – 105 hs	2 lớp – 83 hs	2 lớp – 94 hs
8	3 lớp – 119 hs	2 lớp – 88 hs	3 lớp – 105 hs	2 lớp – 83 hs
9	2 lớp – 91 hs	3 lớp – 119 hs	2 lớp – 88 hs	3 lớp – 105 hs
Tổng	9 lớp – 403 hs	9 lớp – 395 hs	9 lớp – 370 hs	3 lớp – 378 hs

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

6.1. Đất đai, cơ sở vật chất

Trường THCS Xuân Sơn gồm có 01 điểm trường tại Khu Xuân Viên 2, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh.

* Hiện trạng thời điểm tháng 10/2025

Tổng diện tích nhà trường là 14.914 m², đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 3.970m² (số AD582152 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20/7/2006). Với 10,944m² còn lại, UBND phường Xuân Sơn (cũ) giao cho nhà trường sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện tại trên phần đất đó có các công trình: nhà 2 tầng với 09 phòng học và phòng sinh hoạt của các tổ chuyên môn; Sân cỏ nhân tạo, nhà xe của học sinh, vườn trường...

Diện tích xây dựng các công trình của trường 2.668m² chiếm 17,8%, diện tích sân vườn 4.650m² chiếm tỷ lệ 32,5% đảm bảo đúng quy định.

Khối công trình nhà trường gồm 3 khu:

- Khu 1: Dãy phòng học 2 tầng được xây dựng năm 1994 và đưa vào sử dụng năm 1994; diện tích sàn xây dựng là 333m² có giá trị nguyên giá là 2.652.977.000 đồng. Tính khấu hao đến thời điểm tháng 12/2024 còn 1.353.208.240 đồng.

+ Tầng 1: Diện tích sàn: 333m², được bố trí 4 phòng học 50m²/phòng; 01 phòng đoàn đội 12m².

+ Tầng 2: Diện tích sàn: 333m², được bố trí 4 phòng học rộng 50m²/phòng; 01 phòng tư vấn học đường rộng 12m²)

- Khu 2: Dãy phòng học 2 tầng được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2007; diện tích sàn xây dựng là 368m² có giá trị nguyên giá là 2.153.411.000 đồng. Tính khấu hao đến thời điểm tháng 12/2024 còn 695.001.680 đồng.

+ Tầng 1: Diện tích sàn: 184m², được bố trí 02 phòng học rộng 50m²/phòng; 01 phòng tổ KHTN 50m²; 01 phòng học bộ môn Mỹ thuật 50m²; 02 phòng chuẩn bị.

+ Tầng 2: Diện tích sàn: 184m², được bố trí 01 phòng học tin học 100m²; 01 phòng tổ KHXXH 50m²; 01 phòng Tiếng Anh 50m²; 01 phòng Âm nhạc 50m².

- Khu 3: Dãy phòng học 3 tầng được xây dựng năm 2024 và đưa vào sử dụng năm 2025; diện tích sàn xây dựng là 1.158m²

+ Tầng 1: Diện tích sàn là 386m², được bố trí 01 phòng thư viện 107,5m²; 2 phòng vệ sinh có diện tích 31m²; phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng hành chính diện tích 26m²/phòng

+ Tầng 2: Diện tích sàn: 386m², được bố trí 01 phòng học bộ môn KHTN 84,5m²; 01 phòng chuẩn bị 26m², 01 phòng học bộ môn Công nghệ 107,5m²; 2 phòng vệ sinh có diện tích 31m²;

+ Tầng 3: Diện tích sàn: 386m², được bố trí 01 phòng hội trường 107,5m²; 2 phòng vệ sinh có diện tích 31m²; 01 phòng kho thiết bị 53m²; 01 phòng truyền thống rộng 53m².

Đánh giá hiện trạng: Nhà trường có 9 phòng học thường và 7 phòng học bộ môn đảm bảo đủ điều kiện để tổ chức dạy 2 buổi/ngày theo Chương trình GDPT 2018. Tuy nhiên, các phòng học xây dựng từ năm 1993 và 2014 có diện tích nhỏ (50m²/phòng) không đảm bảo tiêu chuẩn phòng học quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT. Lộ trình lâu dài cần xây lại các phòng học để đảm bảo diện tích theo yêu cầu.

- Các công trình phụ trợ

+ Phòng bảo vệ 15m², xây dựng năm 2003, đưa vào sử dụng năm 2003; Nguyên giá: 20.000.000 đồng; Giá trị còn lại là: 0 đồng

+ Nhà vệ sinh học sinh 60m², xây dựng năm 2007, đưa vào sử dụng năm 2007; Nguyên giá: 35.000.000 đồng; Giá trị còn lại là: 0 đồng

+ Khu để xe giáo viên 184m², đưa vào sử dụng tháng 9 năm 2025.

+ Khu để xe học sinh 550m², đưa vào sử dụng tháng 9 năm 2025.

+ Có 03 sân chơi cho học sinh, sân 1 có diện tích 2.000m²; sân 2 có diện tích 800m², sân 3 có diện tích 700m².

- Vườn: 4.650m²

- Cổng, hàng rào kiên cố

Đánh giá hiện trạng: Các công trình phụ trợ đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện tổ chức các hoạt động dạy và học.

Đề xuất sửa chữa và xây mới công trình vệ sinh học sinh, tường rào phía sau, sửa chữa sân phía sau dãy phòng học thành sân bóng rổ, cầu lông cho học sinh;

Xây thêm nhân đa năng để đảm bảo chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Hạ tầng kỹ thuật
- + Hệ thống cung cấp nước sạch: Công ty CP nước sạch Quảng Ninh
- + Hệ thống thu gom rác: Có đơn vị thu gom rác
- + Hệ thống cấp điện: Sử dụng hệ thống điện 3 pha dùng trong sinh hoạt
- + Hệ thống công nghệ thông tin, liên lạc: Hệ thống internet của VNPT

Đánh giá hiện trạng: hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện công tác dạy và học.

6.2. Thiết bị, đồ dùng dạy học

- Phục vụ công tác quản lý: Có 5 máy tính để bàn, 01 máy tính xách tay, 05 máy in, 01 máy scan, có 01 đường truyền internet, có hệ thống camera gồm 01 đầu thu và 20 mắt có kết nối internet; bộ thiết bị phục vụ họp trực tuyến; có đầy đủ các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, điều hành. Tủ tài liệu phòng làm việc: 6 cái (3 tủ gỗ: 3 cái tủ sắt), bàn ghế phòng làm việc: 07 bộ, bàn ghế phòng họp: 12 bàn, 30 ghế.

- Thiết bị đồ dùng phục vụ dạy học:

- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ văn: 0 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán: 127 thiết bị
- + Thiết bị tối thiểu môn Ngoại ngữ: 0 thiết bị
- + Thiết bị tối thiểu môn GDCD: 0 thiết bị
- + Thiết bị tối thiểu môn Lịch sử & Địa lý: 7 thiết bị
- + Thiết bị tối thiểu môn KHTN: 1804 thiết bị
- + Thiết bị tối thiểu môn Công nghệ: 50 thiết bị
- + Thiết bị tối thiểu môn Tin học: 51 thiết bị
- + Thiết bị tối thiểu môn Giáo dục thể chất: 117 thiết bị
- + Thiết bị tối thiểu môn Nghệ thuật: 1 thiết bị
- + Thiết bị môn HĐTNHN: 0 thiết bị
- + Thiết bị dùng chung: 13 thiết bị

* Toàn bộ hóa chất trong phòng thí nghiệm đã hết hạn, không còn sử dụng được, cần thanh lý.

- Bàn ghế học sinh 296 bộ, bàn ghế giáo viên 16 bộ

- Thiết bị phòng y tế: 01 giường bệnh, 01 tủ thuốc, 01 cân đo chiều cao, 01 tủ đầu giường, 01 cang, 01 bảng đo thị lực, 01 bàn khám bệnh, 01 điều hòa, 01 quạt trần, 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bảng kiểm tra thị lực, 01 cân y tế, 01 bảng tuyên truyền, 02 thùng rác.

- Thiết bị đồ dùng dạy học thực hiện mua sắm năm 2025

+ Thiết bị mua sắm tập trung gồm danh mục thiết bị với đồng, nhà trường đã thực hiện ký hợp đồng theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

+ Thiết bị mua sắm phân tán gồm danh mục thiết bị với đồng, nhà trường đã hoàn thiện hồ sơ mời thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia.

- Sách thư viện: Tổng số sách, báo, tạp chí: 6336; trong đó: Sách giáo khoa: 925 bản; Sách giáo viên: 155 bản; Sách tham khảo: 3040 bản; Sách truyện thiếu niên, nhi đồng: 1036 bản; Báo TNT, TNDT, MN, GDTĐ: 860 tờ; Tạp chí Văn học tuổi trẻ, Toán tuổi thơ: 320 tờ.

6.3. Tài chính: Nhà trường thực hiện quyết toán chi thường xuyên nguồn ngân sách tính đến hết ngày 30/9/2025

* Nguồn kinh phí tự chủ

- Dự toán được cấp đến ngày 30/9/2025: 4.834.366.000 đồng.
- Dự toán đã sử dụng đến ngày 30/9/2025: 3.601.368.879 đồng.
- Dự toán còn lại chưa sử dụng: 1.232.997.121 đồng.

* Nguồn kinh phí không tự chủ

- Dự toán được cấp đến ngày 30/9/2025: 1.697.234.800 đồng.
- Dự toán đã sử dụng đến ngày 30/9/2025: 358.513.920 đồng.
- Dự toán còn lại chưa sử dụng: 1.338.720.880 đồng.

* Các nguồn trích quỹ tính đến hết 30/9/2025 năm 2025

Số Tài khoản	Loại quỹ	Số dư đầu kỳ (đ)	Phát sinh tăng trong kỳ (đ)	Phát sinh giảm trong kỳ (đ)	Số dư cuối kỳ (đ)
Tổng cộng		3.782.423	93.230.745	87.732.990	9.280.178
3713.0.1030254.00000	Quỹ khác	3.577.294	43.836.883	42.050.042	5. 364.135
3716.4.1030254.00000	Quỹ học phí	0	36.217.184	32.452.948	3.764.236
3713.0.1030254.94001	Hoạt động sự nghiệp	82.923	13.175.787	13.230.000	28.710
3713.0.1030254.94005	Quỹ Khen thưởng	115.608	861	0	116. 469
3713.0.1030254.94006	Quỹ phúc lợi	0	0	0	0
3713.0.1030254.94007	Quỹ bổ sung thu nhập	6.598	30		6.628

B. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ HAI

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Kim Sơn

- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Không

- Thuộc: Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh

- Địa chỉ trụ sở chính: khu Gia Mô, phường Kim Sơn, tỉnh Quảng Ninh.

- Website: <https://thcskimson.dongtrieu.edu.vn>

- Email: thcskimson@dongtrieu.edu.vn

- Quyết định thành lập: Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND phường Mạo Khê.

- Chức năng: Trường THCS Kim Sơn là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê; có tư cách pháp nhân; có trụ sở, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định trong Luật Giáo

dục và quy định cụ thể tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nhiệm vụ:

1) Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2) Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

3) Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS.

4) Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường THCS.

5) Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

6) Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

7) Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

8) Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

9) Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

10) Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

11) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Năm 1993, trường được tách ra từ trường Phổ thông cơ sở Kim Sơn với tên gọi là trường Trung học cơ sở Kim Sơn. Năm 2025, trường được sát nhập về phường Mạo Khê theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND phường Mạo Khê. Nhà trường có đủ các tổ chức chính quyền, đoàn thể theo Điều lệ trường học:

- Chi bộ độc lập thuộc Đảng bộ phường Mạo Khê với 31 đảng viên. Ban chỉ ủy gồm các đồng chí trong Ban giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn, Bí thư Chi bộ

là đồng chí Lê Thị Thúy Liễu - Hiệu trưởng nhà trường.

- Có 03 tổ gồm tổ Khoa học tự nhiên, tổ Khoa học xã hội và tổ Văn phòng.

- Chi đoàn giáo viên gồm 07 đoàn viên do đồng chí Nguyễn Mạnh Tùng làm Bí thư Chi đoàn.

- Liên đội gồm 15 chi đội, do đồng chí Nguyễn Thị Thu Thùy làm TPT.

- Nhà trường có 15 lớp với 666 học sinh.

3. Tổ chức bộ máy

- Tổng số biên chế giao theo Nghị quyết định số 27//NQ-HĐND ngày 03/10/2025 của HĐND phường Mạo Khê về việc giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND phường Mạo Khê năm 2025 là 32 người, trong đó (02 CBQL, 27 giáo viên, 03 nhân viên).

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động hiện có mặt: 31 người, trong đó: 30 biên chế, 01 GVHD

- + Cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng: 01 Phó Hiệu trưởng. Trình độ chuyên môn: 01 Thạc sĩ, 01 Đại học

- + Giáo viên: 25 người. Trình độ chuyên môn: 25 Đại học

- + Nhân viên: 03 người. Trình độ chuyên môn: 02 Đại học, 01 trung cấp

- + Hợp đồng lao động (theo Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND phường về việc tạm phân bổ chỉ tiêu hợp đồng lao động đối với các trường mầm non, phổ thông công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND phường Mạo Khê năm 2025): 04 người, hiện có mặt 01 người

Hiện trường thiếu 03 giáo viên (01 GV Sử, 01 GV Địa, 01 GV giáo dục thể chất) so với biên chế được giao.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường THCS Kim Sơn tự thực hiện tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, thực hiện các chức năng được giao theo quy định tại Luật Giáo dục ngày 14/6/2019, Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản khác có liên quan.

Thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ chính trị do Đảng ủy - HĐND - UBND phường Mạo Khê lãnh chỉ đạo.

Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS trên địa bàn phường Mạo Khê. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của Pháp luật. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh vào lớp 6; vận động học sinh đến trường; Quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện Kế hoạch Phổ cập Giáo dục THCS trong địa bàn. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục. Quản lý, bảo quản và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường.

Trường THCS Kim Sơn liên tục nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và Tập thể Lao động xuất sắc, được nhận Cờ thi đua của Thủ tướng

Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối THCS; Bằng khen, Giấy khen các cấp. Chi bộ Đảng nhà trường liên tục nhiều năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh nhiều năm liên đạt danh hiệu “Vững mạnh xuất sắc”.

Đội ngũ giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu GVDG cấp tỉnh, cấp thị xã, CSTĐ cấp tỉnh, CSTĐ cấp cơ sở; được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp.

Tỉ lệ lên lớp thẳng hàng năm của trường đạt từ 99,58% đến 100%, tỉ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100%, có nhiều học sinh đạt học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh, cấp Quốc gia. Chất lượng thi vào các trường THPT công lập hàng năm đạt tỷ lệ từ 77% đến 93,06%.

Nhà trường có cảnh quan đẹp, môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, có môi trường sư phạm rất thuận lợi. đáp ứng được các tiêu chí “Trường học thân thiện - Học sinh tích cực”.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Năm học 2025-2026, nhà trường có 15 lớp với 666 học sinh, bình quân 44,4 HS/lớp. Cụ thể:

STT	Số lớp	Số HS
Khối 6	4	153
Khối 7	4	181
Khối 8	4	184
Khối 9	3	148
Tổng số	15	666

Dự kiến quy mô trường lớp trong 3 năm học tới như sau:

Năm học/ Khối	2025- 2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029
6	4 lớp – 153 hs	4 lớp – 168 hs	3 lớp – 113 hs	3 lớp – 142 hs
7	4 lớp – 181 hs	4 lớp – 153 hs	4 lớp – 168 hs	3 lớp – 113 hs
8	4 lớp – 184 hs	4 lớp – 181 hs	4. lớp – 153 hs	4 lớp – 168 hs
9	3 lớp – 148 hs	4 lớp – 184 hs	4 lớp – 181 hs	4 lớp – 153 hs
Tổng	15 lớp – 666 hs	16 lớp – 686 hs	15 lớp – 615 hs	14 lớp – 576 hs

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

6.1. Đất đai, cơ sở vật chất

Trường THCS Kim Sơn gồm có 01 điểm trường tại Khu Gia mô, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh.

*** Hiện trạng thời điểm tháng 10/2025**

Tổng diện tích nhà trường 7.532,4m², có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1793 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 23/6/2006.

Diện tích xây dựng các công trình của trường 2.076m^2 chiếm 27,56 % và diện tích sân vườn là 2.500m^2 chiếm tỷ lệ 33,2% đảm bảo đúng quy định. Khối công trình nhà trường gồm 03 khu:

- **Khu 1:** Dãy phòng học 2 tầng được xây dựng năm 2005 và đưa vào sử dụng năm 2006; diện tích sàn xây dựng là 450m^2 có giá trị nguyên giá là 2.767.239.000 đồng. Tính khấu hao đến thời điểm tháng 12/2024 còn 2.024.791.200 đồng.

+ Tầng 1: Diện tích sàn 450m^2 , bố trí 04 phòng học có diện tích 54m^2 /phòng.

+ Tầng 2: Diện tích sàn 450m^2 , bố trí 04 phòng học có diện tích 54m^2 /phòng gồm 03 phòng học thường và phòng bộ môn Âm nhạc+Mỹ thuật.

- **Khu 2:** Dãy phòng học bộ môn được xây dựng năm 2014 và đưa vào sử dụng năm 2015. Diện tích sàn xây dựng là 410m^2 có giá trị nguyên giá là 3.661.802.000 đồng. Tính khấu hao đến thời điểm tháng 12/2024 còn 3.008.403.340 đồng.

+ Tầng 1: Diện tích sàn 410m^2 , gồm 01 phòng học thường 53m^2 , 01 phòng bộ môn KHTN 53m^2 ; 02 kho có diện tích $12,5\text{m}^2$ /kho; 01 phòng tổ KHTN có diện tích $23,8\text{m}^2$.

+ Tầng 2: Diện tích sàn 410m^2 , gồm 01 phòng bộ môn Tin học+ngoại ngữ 53m^2 , 01 phòng bộ môn Công nghệ 53m^2 /phòng, 02 kho $12,5\text{m}^2$ /kho; 01 phòng Hiệu trưởng $23,8\text{m}^2$.

- Khu 3: Dãy nhà hiệu bộ 2 tầng được xây dựng năm 2014 và đưa vào sử dụng năm 2015. Diện tích sàn xây dựng là 410m^2 có giá trị nguyên giá là 3.834.263.000 đồng. Tính khấu hao đến thời điểm tháng 12/2024 còn 3.162.195.660 đồng.

+ Tầng 1: Diện tích sàn 410m^2 , gồm phòng y tế+Hỗ trợ HS khuyết tật $23,8\text{m}^2$, phòng Đoàn Đội+Tư vấn học đường $23,8\text{m}^2$, phòng hành chính $23,8\text{m}^2$, thư viện 49m^2 ; khu vệ sinh giáo viên 17m^2 .

+ Tầng 2: Diện tích sàn 410m^2 , gồm phòng hội trường+phòng bộ môn KHXH $71,4\text{m}^2$; phòng hiệu phó $23,8\text{m}^2$, khu vệ sinh giáo viên 17m^2 .

- **Khu 4:** Dãy nhà cấp 4 được xây dựng và sử dụng năm 1993 có diện tích 92m^2 gồm phòng truyền thống 54m^2 , phòng thiết bị giáo dục 19m^2 , phòng tổ KHXH 19m^2

Đánh giá hiện trạng: Cơ sở vật chất chưa đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện hiệu quả công tác dạy và học của nhà trường. Thiếu 6 phòng gồm: 01 phòng học bộ môn KHXH, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng tư vấn học đường, 01 phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật, 01 phòng thư viện. Nhà vệ sinh học sinh diện tích nhỏ, số lượng bồn cầu ít, khó đáp ứng việc sử dụng của học sinh.

- Các công trình phụ trợ

+ Phòng bảo vệ diện tích 12m^2 , xây dựng năm 2004, đưa vào sử dụng năm 2004; Nguyên giá: 27.539.000đ; Giá trị còn lại là: 8.489.447đ.

+ Khu để xe CBGVNV diện tích 125m^2 , đưa vào sử dụng năm 2015; Nguyên giá: 88.870.523đ; Giá trị còn lại: 41.600.291đ.

- + Sân cỏ nhân tạo diện tích 200m²
- + Khuôn viên vườn hoa sân trường diện tích 500m²
- Cổng, hàng rào kiên cố

6.2. Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cung cấp nước sạch: Ổn định
- Hệ thống thu gom rác: Ổn định
- Hệ thống cấp điện: Ổn định
- Hệ thống công nghệ thông tin, liên lạc: Ổn định

Đánh giá hiện trạng: Đảm bảo đủ điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học.

6.3. Thiết bị, đồ dùng dạy học

- **Thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác quản lý:** Có 06 máy tính để bàn, 03 máy tính xách tay, 04 máy in, 01 máy scan, có 01 đường truyền internet, có hệ thống camera gồm 01 đầu thu và 9 mắt có kết nối internet; bộ thiết bị phục vụ họp trực tuyến; có đầy đủ các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, điều hành. Tủ tài liệu phòng làm việc: 11 cái (02 tủ gỗ: 9 cái tủ sắt); bàn ghế phòng làm việc 02 bộ; bàn ghế văn phòng 9 bộ bằng gỗ (9 bàn, 30 ghế); bàn ghế phòng họp: 24 bàn, 100 ghế gỗ.

- Thiết bị đồ dùng dạy học

- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ văn: 0 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán: 04 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu KHTN (phân môn Vật Lý): 619 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu KHTN(phân môn Hoá): 268 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu KHTN(phân môn Sinh): 04 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Tiếng Anh: 04 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Công nghệ: 133 Thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn GDTC: 147 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán: 04 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Tin: 261 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn TBDC: 24 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật: 580 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn HĐTN: 21 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử & Địa lý: 0 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn GDCCD: 0 thiết bị
- Bàn ghế học sinh: 209 bộ; bàn ghế giáo viên: 08 bộ
- Thiết bị phòng y tế: 02 giường y tế, 01 bàn khám bệnh, 01 tủ đựng thiết bị y

tế

- Sách thư viện:

- Sách giáo khoa: 504
- Sách giáo viên: 670
- Sách tham khảo: 1.275
- Sách truyện thiếu niên, nhi đồng: 1.216
- Báo giáo dục thời đại: 270
- Tạp chí toán tuổi thơ, văn học tuổi trẻ: 220

6.4. Tài chính

Nhà trường thực hiện quyết toán chi thường xuyên nguồn ngân sách tính đến hết ngày 06/10/2025.

*** Nguồn kinh phí tự chủ:**

- Dự toán năm trước chuyển sang: 174.566.000 đồng.
- Dự toán được cấp đến ngày 30/9/2025: 6.324.642.000 đồng.
- Dự toán đã sử dụng đến ngày 30/9/2025: 5.168.144.587 đồng.
- Dự toán còn lại chưa sử dụng: 1.331.063.413 đồng.

*** Nguồn kinh phí không tự chủ:**

- Dự toán được cấp đến ngày 30/9/2025: 2.315.439.800 đồng.
- Dự toán đã sử dụng đến ngày 30/9/2025: 486.547.925 đồng.
- Dự toán còn lại chưa sử dụng: 1.828.891.875 đồng.

*** Các nguồn trích quỹ tính đến hết 30/9/2025 năm 2025**

Số Tài khoản	Loại quỹ	Số dư đầu kỳ (đ)	Phát sinh tăng trong kỳ (đ)	Phát sinh giảm trong kỳ (đ)	Số dư cuối kỳ (đ)
Tổng cộng		104.749.053	319.487.702	246.034.565	178.202.190
3713.0.110660 1.00000	Quỹ khác	17.376.238	70.223.691	43.691.378	43.908.551
3716.3.110660 1.00000	Quỹ học phí	6.105.987	224.130.000	134.788.987	95.447.000
3713.0.110660 1.94001	Hoạt động sự nghiệp	3.123.248	24.914.498	27.540.000	497.746
3713.0.110660 1.94005	Quỹ Khen thưởng	37.964.332	113.768	17.220.000	20.858.100
3713.0.110659 2.94006	Quỹ phúc lợi	40.169.617	105.709	22.794.200	17.481.126
3713.0.110659 2.94007	Quỹ bổ sung thu nhập	9.631	36	0	9.667

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

- Đội ngũ CBGVNV có phẩm chất đạo đức nhà giáo tốt, nhiệt tình, năng động, làm việc trách nhiệm, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, CNTT, chuyển đổi số, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của hai trường đều có phẩm chất chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiều thầy cô đạt danh hiệu giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua các cấp.

- Phần lớn học sinh chăm ngoan, có phẩm chất, năng lực tốt. Một số học sinh có năng khiếu nghệ thuật, TDTT, tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

- Cơ sở vật chất của hai trường đều được đầu tư khá đồng bộ, khuôn viên rộng, cảnh quan xanh - sạch - đẹp, đáp ứng yêu cầu dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục. Chất lượng giáo dục được duy trì và ngày càng nâng cao. Việc dạy

và học trong nhà trường luôn đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục theo chương trình đổi mới giáo dục phổ thông, đáp ứng tốt chương trình GDPT 2018.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành dạy học, kiểm định chất lượng được thực hiện hiệu quả.

- Đảng ủy, UBND phường Mạo Khê quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, các ban, ngành, đoàn thể và cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức, vận hành và phát triển giáo dục.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Cơ sở vật chất:

+ Điểm trường THCS Xuân Sơn có dãy phòng học xây dựng từ năm 1993 cần được đầu tư xây mới để đảm bảo diện tích theo yêu cầu quy chuẩn, thiếu nhà đa năng; Diện tích đất 10,944m² đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng.

+ Điểm THCS Kim Sơn: Thiếu 6 phòng gồm: 01 phòng học bộ môn KHXH, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng tư vấn học đường, 01 phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật, 01 phòng thư viện. Nhà vệ sinh học sinh diện tích nhỏ, số lượng bồn cầu ít, khó đáp ứng việc sử dụng của học sinh.

- Đội ngũ GVNV theo yêu cầu Thông tư 20/TT-BGDĐT thiếu như sau:

+ Điểm Trường THCS Xuân Sơn thiếu 02 giáo viên (01 giáo viên tiếng Anh, 01 giáo viên Công nghệ); thiếu 04 nhân viên (nhân viên Y tế, nhân viên Giáo dục hòa nhập, nhân viên Tư vấn học đường, giáo vụ, nhân viên Hành chính – văn thư).

+ Điểm Trường THCS Kim Sơn thiếu 03 giáo viên (01 giáo viên Lịch sử, 01 giáo viên Địa lý, 01 giáo viên giáo dục thể chất); 05 nhân viên (01 nhân viên giáo vụ, 01 nhân viên Tư vấn học đường; 01 nhân viên hỗ trợ khuyết tật; 01 nhân viên Thiết bị, thí nghiệm; 01 nhân viên Thư viện- quản trị công sở).

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học còn thiếu và chưa đồng bộ; một số thiết bị, hóa chất đã hết hạn; nhiều máy tính, bàn ghế hư hỏng cần được thay thế.

- Học sinh: Một số ít học sinh thiếu động cơ học tập, thiếu kỹ năng để giải quyết một tình huống trong thực tế. Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ li hôn hoặc làm ăn xa, phải ở với ông bà nên việc phối kết hợp với nhà trường chưa kịp thời.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC SÁP NHẬP

1. Sự cần thiết

Phường Mạo Khê có vị trí địa lý: phía Nam giáp phường Nhị Chiểu, thành phố Hải Phòng được ngăn cách bởi Sông Mạo Khê (thuộc 1 nhánh của sông Kinh Thầy); phía Bắc giáp phường Bình Khê, phía đông giáp phường Hoàng Quế, phía tây giáp phường Đông Triều. Phường Mạo Khê có 47 khu phố, có 18.324 hộ với 72.012 dân. Diện tích đất tự nhiên là 46,55 km², là khu vực có chứa nguồn tài nguyên than phong phú; trên địa bàn phường có tuyến quốc lộ 18A chạy qua, có tuyến tỉnh lộ 388 nối giữa Quảng Ninh và Hải Phòng, có tuyến đường thủy trên sông Đá Bạc.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng,

chính quyền, các ban ngành, đoàn thể từ thị xã đến cơ sở; sự nghiệp giáo dục-đào tạo trên địa bàn phường có sự phát triển mạnh và đạt được những kết quả quan trọng. Mạng lưới trường lớp, quy mô học sinh các cấp học được củng cố, phát triển theo quy hoạch. Cơ sở vật chất kỹ thuật từng bước được xây dựng kiên cố hóa, hiện đại hóa; trang thiết bị cơ bản đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho công tác giảng dạy và học tập. Chất lượng giáo dục toàn diện được coi trọng. Việc huy động học sinh đến trường đúng độ tuổi đạt 100%. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngày càng được củng cố, kiện toàn, cơ bản đủ về số lượng và trình độ đào tạo ngày càng được nâng cao, hầu hết giữ vững được tư cách nhà giáo, tâm huyết với nghề nghiệp.

Hiện nay phường Mạo Khê có 20 trường, trong đó (06 trường mầm non, 08 trường tiểu học, 06 trường THCS). Việc sáp nhập Trường THCS Xuân Sơn và THCS Kim Sơn nhằm thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước để giảm đầu mỗi đơn vị sự nghiệp; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và đảm bảo sự bình đẳng, công bằng cho học sinh trong việc hưởng thụ chương trình giáo dục, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, giúp học sinh phát huy tối đa sức sáng tạo trong học tập.

2. Cơ sở pháp lý

2.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026;

- Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

- Kế hoạch số 130/KH-BCĐDTKNQ18 ngày 21/09/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh: Thông báo số 1744-TB/TU ngày 05/8/2025 về việc sắp xếp hệ thống y tế và cơ sở giáo dục công lập theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh, Thông báo số 05-TB/TU ngày 03/10/2025 về phương án sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và phương án sắp xếp các đơn vị y tế, giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2.2. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết 08/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về chương trình

hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

- Nghị định số 120/NĐ-CP ngày 7/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Công văn 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;

- Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông báo số 1744-TB/TU ngày 05/8/2025 của Tỉnh ủy về việc sắp xếp hệ thống y tế và cơ sở giáo dục công lập theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 2745/UBND-VHXXH ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh về việc sắp xếp hệ thống y tế và cơ sở giáo dục công lập theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh.

Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 06/10/2025 của UBND tỉnh về thực hiện sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

3. Nguyên tắc sắp xếp

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của nhà trường; kế thừa và phát huy kết quả đã triển khai; phù hợp với chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không chồng chéo, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình cơ sở giáo dục; việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo tinh thần chỉ đạo tại Kế hoạch số 130/KH-BCDDTKNQ18 ngày 21/09/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết thực hiện nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức

bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về quy mô trường, lớp, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, định mức giáo viên; thực hiện đúng các chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Bảo đảm không làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục của trẻ em, học sinh, học viên; an toàn, thuận lợi trong quá trình đến trường của trẻ em, học sinh, học viên; không thực hiện sát nhập nếu khoảng cách địa lý giữa nơi ở và trường học quý xa hoặc điều kiện giao thông không phù hợp, đáp ứng yêu cầu về công tác phổ cập giáo dục và giáo dục bắt buộc.

- Đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Đảm bảo kịp tiến độ theo đúng kế hoạch sáp nhập của Ủy ban Nhân dân phường Mạo Khê.

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

1. Phạm vi, đối tượng sáp nhập

- Phạm vi: Thực hiện sáp nhập trường THCS Xuân Sơn và trường THCS Kim Sơn thành trường Trung học cơ sở Mạo Khê I trực thuộc UBND phường Mạo Khê.

- Đối tượng:

- + Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động.

- + Toàn bộ học sinh đang học tập tại hai trường.

- + Toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai và các nguồn tài chính.

2. Phương án sáp nhập

a) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong từng cơ sở giáo dục:

- Giữ nguyên biên chế, hợp đồng lao động hiện có của hai trường, thực hiện bố trí, sắp xếp nhân sự trên cơ sở năng lực, vị trí việc làm và nhu cầu thực tế của nhà trường sau sáp nhập.

- Đảm bảo quyền lợi hợp pháp về tiền lương, phụ cấp, các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện sắp xếp lại đội ngũ để bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, không làm phát sinh lao động dôi dư; trường hợp phải điều chuyển, bố trí lại, sẽ được thực hiện theo nguyện vọng và đảm bảo quyền lợi.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiếp tục được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, tin học, ngoại ngữ theo kế hoạch phát triển của nhà trường mới.

2.2. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

*** Về tài chính**

Trước khi sáp nhập các trường hoàn tất việc quyết toán kinh phí đến trước thời điểm sáp nhập; thực hiện các quy trình thanh quyết toán theo quy định tài chính để tổ chức bàn giao về đơn vị mới. Kinh phí của các đơn vị sau khi sáp nhập bao gồm tổng kinh phí của các đơn vị trước khi sáp nhập, được UBND phường giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

*** Về tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai**

Tiếp nhận và giữ nguyên hiện trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tài sản, đất đai theo đúng các điểm trường đang sử dụng. Sau đó, căn cứ tình hình thực tế về các hoạt động của nhà trường, điểm trường bố trí sắp xếp phù hợp với thực tiễn, cụ thể:

- Giữ nguyên khối Phòng học; khối Phòng phụ trợ, phục vụ sinh hoạt; Phòng Thư viện, Thiết bị giáo dục cùng các CSVC, thiết bị hiện có tại trường, điểm trường...

- Đối với khối phòng hành chính quản trị: Giữ nguyên hiện trạng khối phòng và thiết bị tại trường, điểm trường.

- Đối với các phòng dôi dư tại điểm trường THCS Kim Sơn sau khi sáp nhập, chuyển thành phòng tổ KHXH.

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học

- Sau sáp nhập học sinh giữ nguyên ổn định theo số lớp và học tại các điểm trường như hiện nay; giữ nguyên khu vực tuyển sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường; không thay đổi quyền lợi, kết quả học tập, hồ sơ, học bạ.

- Việc sáp nhập không làm gián đoạn quá trình học tập; nhà trường bố trí học sinh học tại cơ sở gần nhất với nơi cư trú.

- Học sinh được tiếp tục hưởng các chính sách miễn giảm học phí, học bổng, hỗ trợ học tập theo quy định của Nhà nước.

d) Phương án đối với các nội dung không thuộc phạm vi, đối tượng sáp nhập.

- Các hợp đồng kinh tế, liên kết, tài trợ đã ký kết trước thời điểm sáp nhập tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn thành, sau đó được bàn giao cho trường mới tiếp nhận, quản lý.

- Những vấn đề phát sinh liên quan đến tài sản, tài chính, hồ sơ pháp lý... không nằm trong phạm vi sáp nhập sẽ do UBND phường Mạo Khê chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội giải quyết.

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sáp nhập CSGD

Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
Hoàn thiện hồ sơ, đề án sáp nhập	Trường THCS Xuân Sơn	10/2025
Trình Hội đồng thẩm định, phê duyệt đề án	trường THCS Xuân Sơn và Kim Sơn	10/2025
Thực hiện công khai theo quy định khi đề án được phê duyệt	trường THCS Xuân Sơn và Kim Sơn	Ngay sau khi đề án được phê duyệt
Tổ chức hoạt động dưới tên mới "Trường THCS Mạo Khê I"	Trường THCS Mạo Khê I	Ngay khi có quyết định sáp nhập trường

4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản, chuyển đổi vốn góp

- Bước 1: Kiểm kê toàn bộ tài sản, trang thiết bị, nguồn vốn, quỹ của hai trường đến thời điểm 8/10/2025.

- Bước 2: Lập Biên bản bàn giao tài sản - tài chính có xác nhận của UBND phường, Phòng Văn hóa - xã hội, Phòng Kinh tế - hạ tầng.

- Bước 3: Thực hiện chuyển tên chủ sở hữu các tài sản cố định, quyền sử

dụng đất, tài khoản ngân hàng, mã đơn vị trên phần mềm kế toán sang tên Trường THCS Mạo Khê I.

- Bước 4: Hoàn tất các thủ tục chuyển đổi con dấu, tài khoản, mã số thuế trước ngày 30/12/2025.

Phần thứ ba

THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC SAU KHI SÁP NHẬP

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: trường THCS Mạo Khê I.
Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: không
2. Thuộc Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh
3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu Xuân Viên 2, phường Mạo Khê, Tỉnh Quảng Ninh
4. Số điện thoại: 03203.708.323
Website: thcsmaokhe1.edu.vn
Email: thcsmaokhe1@quangninh.gov.vn

5. Chức năng, nhiệm vụ

5.1. Chức năng

Trường THCS Mạo Khê I sau khi sáp nhập là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Mạo Khê; có tư cách pháp nhân; có trụ sở, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định trong Luật Giáo dục và quy định cụ thể tại Điều lệ trường học quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.
- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng trường: Do Ban Thường vụ Đảng ủy bổ nhiệm, điều động sau khi sắp xếp.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

Trường Trung học cơ sở Mạo Khê I hướng tới xây dựng một mô hình trường học chất lượng, thân thiện, hiện đại và hội nhập, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và kỹ năng sống cho học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Tạo dựng môi trường học tập an toàn, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo, nhân văn; khuyến khích học sinh chủ động học tập, rèn luyện, phát triển năng lực tự học và tư duy phản biện.

- Xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hoá - giáo dục của địa phương, có uy tín về chất lượng dạy và học, là nền tảng để học sinh tiếp tục học lên trung học phổ thông và các bậc học cao hơn.

- Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề, đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục, đảm bảo cơ hội học tập bình đẳng cho mọi học sinh.

2. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục

2.1. Chức năng

- Trường THCS Mạo Khê I tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục nhằm giúp học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực theo Chương trình GDPT 2018.

- Là trung tâm thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn phường.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo; phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường để phát triển giáo dục toàn diện.

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Trường tổ chức và hoạt động theo điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục đảm bảo chất lượng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và các nguồn lực được giao.

- Thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức, tài chính, chất lượng giáo dục theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

- Tiếp tục duy trì và phát huy trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, chuẩn kiểm định CLGD cấp độ II giai đoạn 2025-2030.

- Tăng cường công tác tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy.

- Phối hợp với các lực lượng xã hội, gia đình, đoàn thể, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục học sinh.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục

- Nhà trường triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, áp dụng thống nhất trên toàn quốc.

- Nội dung giáo dục được tổ chức theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực, kết hợp giáo dục bắt buộc và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Các môn học bắt buộc gồm: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).

- Các hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương.

- Các môn học tự chọn: Tiếng Pháp; (tùy điều kiện từng năm): Tiếng Anh tăng cường, Tin học nâng cao, STEM, Robotics, Mỹ thuật ứng dụng, Kỹ năng sống...

2. Các nội dung tích hợp

- Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, kỹ năng sống, an toàn giao thông, chuyển đổi số, khởi nghiệp, bình đẳng giới và văn hóa ứng xử học đường trong các môn học và hoạt động giáo dục; tích hợp an ninh quốc phòng...

- Tổ chức các chủ đề giáo dục STEM/STEAM gắn với thực tiễn như:

+ Ứng dụng khoa học tự nhiên trong sản xuất và đời sống tại Mạo Khê.

+ Mô hình học sinh sáng tạo - bảo vệ môi trường.

+ Thiết kế giải pháp kỹ thuật phục vụ cộng đồng (năng lượng sạch, tái chế rác thải nhựa...).

3. Tài liệu giảng dạy và học tập

- Sách giáo khoa thuộc bộ sách đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt lựa chọn cho cấp THCS theo Chương trình GDPT 2018.

- Tài liệu bổ trợ, tham khảo:

+ Tài liệu hướng dẫn giáo viên các môn học theo từng khối lớp.

+ Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh.

+ Học liệu điện tử, bài giảng số, video học tập do Sở GD&ĐT cung cấp hoặc do giáo viên tự xây dựng.

- Phần mềm, nền tảng hỗ trợ học tập: VNPT E-learning, OLM, Google Classroom, Azota, Kahoot, Quizizz...

- Nguồn học liệu mở: Sử dụng thư viện điện tử và kho học liệu số của Bộ

GD&ĐT và nhà trường, bảo đảm quyền truy cập bình đẳng cho học sinh.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

Tiếp nhận và giữ nguyên hiện trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tài sản, đất đai theo đúng các điểm trường đang sử dụng. Sau đó, Trường THCS Mạo Khê sẽ phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị để kiểm kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị và các tài sản theo quy định để thống nhất quản lý.

1. Đất đai: Tổng số điểm, diện tích: 22.446 m²

- Điểm trường trường chính (THCS Xuân Sơn cũ): Tổng diện tích: 14.914m², có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho diện tích là 3.970m², số GCN AD 582152 cấp ngày 20/7/2006 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp.

Diện tích chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 10.944m² do UBND phường Xuân Sơn (cũ) giao cho nhà trường sử dụng, trên đất hiện có dãy nhà hai tầng với 6 phòng học, 01 phòng kho và 02 phòng của tổ chuyên môn, sân cỏ nhân tạo và nhà xe học sinh, vườn cây nhà trường vẫn đang sử dụng.

- Điểm trường lẻ (THCS Kim Sơn cũ) có tổng diện tích là 7.532m² đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích 7.532,4m², số GCN 1793 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 23/6/2006.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

2.1. Điểm trường chính (trường THCS Xuân Sơn cũ)

Diện tích xây dựng các công trình của trường 2.668m² chiếm 17,8%, diện tích sân vườn 4.650m² chiếm tỷ lệ 32,5% đảm bảo đúng quy định.

Khối công trình nhà trường gồm 3 khu:

- Khu 1: Dãy phòng học 2 tầng được xây dựng năm 1994 và đưa vào sử dụng năm 1994; diện tích sàn xây dựng là 333m² có giá trị nguyên giá là 2.652.977.000 đồng. Tính khấu hao đến thời điểm tháng 12/2024 còn 1.353.208.240 đồng.

+ Tầng 1: Diện tích sàn: 333m², được bố trí 4 phòng học 50m²/phòng; 01 phòng đoàn đội 12m².

+ Tầng 2: Diện tích sàn: 333m², được bố trí 4 phòng học rộng 50m²/phòng; 01 phòng tư vấn học đường rộng 12m²)

- Khu 2: Dãy phòng học 2 tầng được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2007; diện tích sàn xây dựng là 368m² có giá trị nguyên giá là 2.153.411.000 đồng. Tính khấu hao đến thời điểm tháng 12/2024 còn 695.001.680 đồng.

+ Tầng 1: Diện tích sàn: 184m², được bố trí 02 phòng học rộng 50m²/phòng; 01 phòng tổ KHTN 50m²; 01 phòng học bộ môn Mỹ thuật 50m²; 02 phòng chuẩn bị.

+ Tầng 2: Diện tích sàn: 184m², được bố trí 01 phòng học tin học 100m²; 01 phòng tổ KHXH 50m²; 01 phòng Tiếng Anh 50m²; 01 phòng Âm nhạc 50m².

- Khu 3: Dãy phòng học 3 tầng được xây dựng năm 2024 và đưa vào sử dụng năm 2025; diện tích sàn xây dựng là 1.158m²

+ Tầng 1: Diện tích sàn là 386m², được bố trí 01 phòng thư viện 107,5m²; 2 phòng vệ sinh có diện tích 31m²; phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng hành chính diện tích 26m²/phòng

+ Tầng 2: Diện tích sàn: 386m², được bố trí 01 phòng học bộ môn KHTN 84,5m²; 01 phòng chuẩn bị 26m², 01 phòng học bộ môn Công nghệ 107,5m²; 2 phòng vệ sinh có diện tích 31m²;

+ Tầng 3: Diện tích sàn: 386m², được bố trí 01 phòng hội trường 107,5m²; 2 phòng vệ sinh có diện tích 31m²; 01 phòng kho thiết bị 53m²; 01 phòng truyền thống rộng 53m².

Đánh giá hiện trạng: Nhà trường có 9 phòng học thường và 7 phòng học bộ môn đảm bảo đủ điều kiện để tổ chức dạy 2 buổi/ngày theo Chương trình GDPT 2018. Tuy nhiên, các phòng học xây dựng từ năm 1993 và 2014 có diện tích nhỏ (50m²/phòng) không đảm bảo tiêu chuẩn phòng học quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT. Lộ trình lâu dài cần xây lại các phòng học để đảm bảo diện tích theo yêu cầu.

- Các công trình phụ trợ

+ Phòng bảo vệ 15m², xây dựng năm 2003, đưa vào sử dụng năm 2003; Nguyên giá: 20.000.000 đồng; Giá trị còn lại là: 0 đồng

+ Nhà vệ sinh học sinh 60m², xây dựng năm 2007, đưa vào sử dụng năm 2007; Nguyên giá: 35.000.000 đồng; Giá trị còn lại là: 0 đồng

+ Khu để xe giáo viên 184m², đưa vào sử dụng tháng 9 năm 2025.

+ Khu để xe học sinh 550m², đưa vào sử dụng tháng 9 năm 2025.

+ Có 03 sân chơi cho học sinh, sân 1 có diện tích 2.000m²; sân 2 có diện tích 800m², sân 3 có diện tích 700m².

- Vườn: 4.650m²

- Cổng, hàng rào kiên cố

Đánh giá hiện trạng: Các công trình phụ trợ đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện tổ chức các hoạt động dạy và học.

Đề xuất sửa chữa và xây mới công trình vệ sinh học sinh, tường rào phía sau, sửa chữa sân phía sau dãy phòng học thành sân bóng rổ, cầu lông cho học sinh; Xây thêm nhân đa năng để đảm bảo chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Hạ tầng kỹ thuật

+ Hệ thống cung cấp nước sạch: Công ty CP nước sạch Quảng Ninh

+ Hệ thống thu gom rác: Có đơn vị thu gom rác

+ Hệ thống cấp điện: Sử dụng hệ thống điện 3 pha dùng trong sinh hoạt

+ Hệ thống công nghệ thông tin, liên lạc: Hệ thống internet của VNPT

Đánh giá hiện trạng: hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện công tác dạy và học.

Thiết bị, đồ dùng dạy học

- **Thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác quản lý:** Có 06 máy tính để bàn, 03 máy tính xách tay, 04 máy in, 01 máy scan, có 01 đường truyền internet, có hệ thống camera gồm 01 đầu thu và 9 mắt có kết nối internet; bộ thiết bị phục vụ họp trực tuyến; có đầy đủ các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, điều hành. Tủ tài liệu phòng làm việc: 11 cái (02 tủ gỗ: 9 cái tủ sắt); bàn ghế phòng làm việc 02 bộ; bàn

ghế văn phòng 9 bộ bằng gỗ (9 bàn, 30 ghế); bàn ghế phòng họp: 24 bàn, 100 ghế gỗ.

- Thiết bị đồ dùng dạy học

- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ văn: 0 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán: 04 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu KHTN (phân môn Vật Lý): 619 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu KHTN(phân môn Hoá): 268 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu KHTN(phân môn Sinh): 04 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Tiếng Anh: 04 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Công nghệ: 133 Thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn GDTC: 147 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán: 04 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Tin: 261 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn TBDC: 24 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật: 580 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn HĐTN: 21 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử & Địa lý: 0 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn GDGD: 0 thiết bị
- Bàn ghế học sinh: 209 bộ; bàn ghế giáo viên: 08 bộ
- Thiết bị phòng y tế: 02 giường y tế, 01 bàn khám bệnh, 01 tủ đựng thiết bị y

tế

- Sách thư viện:

- Sách giáo khoa: 925
- Sách giáo viên: 155
- Sách tham khảo: 3040
- Sách truyện thiếu niên, nhi đồng: 1036
- Báo giáo dục thời đại: 860
- Tạp chí toán tuổi thơ, văn học tuổi trẻ: 320

2.2. Điểm trường lẻ (trường THCS Kim Sơn cũ)

Tổng diện tích nhà trường 7.532,4m², có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1793 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 23/6/2006.

Diện tích xây dựng các công trình của trường 2.076m² chiếm 27,56 % và diện tích sân vườn là 2.500m² chiếm tỷ lệ 33,2% đảm bảo đúng quy định. Khối công trình nhà trường gồm 03 khu:

- **Khu 1:** Dãy phòng học 2 tầng được xây dựng năm 2005 và đưa vào sử dụng năm 2006; diện tích sàn xây dựng là 450m² có giá trị nguyên giá là 2.767.239.000 đồng. Tính khấu hao đến thời điểm tháng 12/2024 còn 2.024.791.200đồng.

+ Tầng 1: Diện tích sàn 450m², bố trí 04 phòng học có diện tích 54m²/phòng.

+ Tầng 2: Diện tích sàn 450m², bố trí 04 phòng học có diện tích 54m²/phòng gồm 03 phòng học thường và phòng bộ môn Âm nhạc+Mỹ thuật.

- **Khu 2:** Dãy phòng học bộ môn được xây dựng năm 2014 và đưa vào sử dụng năm 2015. Diện tích sàn xây dựng là 410m² có giá trị nguyên giá là

3.661.802.000 đồng. Tính khấu hao đến thời điểm tháng 12/2024 còn 3.008.403.340 đồng.

+ Tầng 1: Diện tích sàn 410m², gồm 01 phòng học thường 53m², 01 phòng bộ môn KHTN 53m²; 02 kho có diện tích 12,5m²/kho; 01 phòng tổ KHTN có diện tích 23,8m².

+ Tầng 2: Diện tích sàn 410m², gồm 01 phòng bộ môn Tin học+ngoại ngữ 53m², 01 phòng bộ môn Công nghệ 53m²/phòng, 02 kho 12,5m²/kho; 01 phòng Hiệu trưởng 23,8m².

- Khu 3: Dãy nhà hiệu bộ 2 tầng được xây dựng năm 2014 và đưa vào sử dụng năm 2015. Diện tích sàn xây dựng là 410m² có giá trị nguyên giá là 3.834.263.000 đồng. Tính khấu hao đến thời điểm tháng 12/2024 còn 3.162.195.660 đồng.

+ Tầng 1: Diện tích sàn 410m², gồm phòng y tế+Hỗ trợ HS khuyết tật 23,8m², phòng Đoàn Đội+Tư vấn học đường 23,8m², phòng hành chính 23,8m², thư viện 49m²; khu vệ sinh giáo viên 17m².

+ Tầng 2: Diện tích sàn 410m², gồm phòng hội trường+phòng bộ môn KHXXH 71,4m²; phòng hiệu phó 23,8m², khu vệ sinh giáo viên 17m².

- **Khu 4:** Dãy nhà cấp 4 được xây dựng và sử dụng năm 1993 có diện tích 92m² gồm phòng truyền thống 54m², phòng thiết bị giáo dục 19m², phòng tổ KHXXH 19m²

Đánh giá hiện trạng: Cơ sở vật chất chưa đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện hiệu quả công tác dạy và học của nhà trường. Thiếu 6 phòng gồm: 01 phòng học bộ môn KHXXH, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng tư vấn học đường, 01 phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật, 01 phòng thư viện. Nhà vệ sinh học sinh diện tích nhỏ, số lượng bồn cầu ít, khó đáp ứng việc sử dụng của học sinh.

- Các công trình phụ trợ

+ Phòng bảo vệ diện tích 12m², xây dựng năm 2004, đưa vào sử dụng năm 2004; Nguyên giá: 27.539.000đ; Giá trị còn lại là: 8.489.447đ.

+ Khu để xe CBGVNV diện tích 125m², đưa vào sử dụng năm 2015; Nguyên giá: 88.870.523đ; Giá trị còn lại: 41.600.291đ.

+ Sân cỏ nhân tạo diện tích 200m²

+ Khuôn viên vườn hoa sân trường diện tích 500m²

- Cổng, hàng rào kiên cố

6.2. Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cung cấp nước sạch: Ổn định

- Hệ thống thu gom rác: Ổn định

- Hệ thống cấp điện: Ổn định

- Hệ thống công nghệ thông tin, liên lạc: Ổn định

Đánh giá hiện trạng: Đảm bảo đủ điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học.

6.3. Thiết bị, đồ dùng dạy học

- **Thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác quản lý:** Có 06 máy tính để bàn, 03 máy tính xách tay, 04 máy in, 01 máy scan, có 01 đường truyền internet, có hệ

thống camera gồm 01 đầu thu và 9 mắt có kết nối internet; bộ thiết bị phục vụ họp trực tuyến; có đầy đủ các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, điều hành. Tủ tài liệu phòng làm việc: 11 cái (02 tủ gỗ: 9 cái tủ sắt); bàn ghế phòng làm việc 02 bộ; bàn ghế văn phòng 9 bộ bằng gỗ (9 bàn, 30 ghế); bàn ghế phòng họp: 24 bàn, 100 ghế gỗ.

- Thiết bị đồ dùng dạy học

- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ văn: 0 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán: 04 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu KHTN (phân môn Vật Lý): 619 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu KHTN(phân môn Hoá): 268 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu KHTN(phân môn Sinh): 04 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Tiếng Anh: 04 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Công nghệ: 133 Thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn GDTC: 147 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán: 04 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Tin: 261 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn TBDC: 24 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật: 580 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn HĐTN: 21 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử & Địa lý: 0 thiết bị
- + Thiết bị dạy học tối thiểu môn GDGD: 0 thiết bị

- Bàn ghế học sinh: 209 bộ; bàn ghế giáo viên: 08 bộ

- Thiết bị phòng y tế: 02 giường y tế, 01 bàn khám bệnh, 01 tủ đựng thiết bị y tế

- Sách thư viện:

Sách giáo khoa: 504

Sách giáo viên: 670

Sách tham khảo: 1.275

Sách truyện thiếu niên, nhi đồng: 1.216

Báo giáo dục thời đại: 270

Tạp chí toán tuổi thơ, văn học tuổi trẻ: 220

- Thiết bị đồ dùng dạy học thực hiện mua sắm năm 2025:

+ Thiết bị mua sắm tập trung: đã thực hiện ký hợp đồng theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

+ Thiết bị mua sắm phân tán: đã hoàn thiện hồ sơ phê duyệt thẩm định giá thầu mua sắm TBDH.

3. Phương tiện, học liệu tham khảo và các điều kiện khác

Stt	Tên tài liệu	Điểm chính	Điểm lẻ	Tổng cộng
1	Sách giáo khoa	925	504	1424
2	Sách giáo viên	155	670	825
3	Sách tham khảo	3040	1275	4315
4	Sách truyện thiếu niên, nhi đồng	1036	1216	2252
5	Báo TNTP, TNDT, MN, GDTĐ	860	270	1130

6	Tạp chí Văn học tuổi trẻ, Toán tuổi thơ	320	220	540
	Tổng	6.336	4.155	10.491

4. Các điều kiện đảm bảo quy định về phòng cháy chữa cháy

Các điều kiện đảm bảo quy định về phòng cháy chữa cháy (PCCC) của trường học bao gồm: có nội quy, biển báo PCCC, có phương án PCCC được phê duyệt; đảm bảo an toàn hệ thống điện và các nguồn sinh nhiệt; trang bị đầy đủ phương tiện PCCC, hệ thống báo khói, chữa cháy, phân công và huấn luyện đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về PCCC; và thực hiện kiểm tra, bảo trì định kỳ các thiết bị, hệ thống liên quan.

+ Hệ thống điện: Hệ thống điện được thiết kế và lắp đặt an toàn, tuân thủ đúng quy định kỹ thuật.

* Trang bị đầy đủ phương tiện PCCC và hệ thống liên quan:

Phương tiện PCCC: Có đủ bình cứu hỏa, hệ thống báo cháy, hệ thống cấp nước chữa cháy, hệ thống báo cháy, ngăn cháy, ngăn khói, và các phương tiện cứu người khác. *(Có phụ biểu kèm theo)*

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách

5.1. Hồ sơ pháp lý và hành chính nhà trường

Được quy định theo điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

- Quyết định thành lập trường, quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

- Các văn bản quy định, hướng dẫn của cấp trên.
- Quy chế làm việc của nhà trường, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ.
- Hồ sơ công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT (về công khai thông tin chung, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục; Công khai thu chi tài chính).

5.2. Hồ sơ quản lý, chỉ đạo

- Kế hoạch năm học.
- Kế hoạch chiến lược phát triển trường.
- Hồ sơ thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
- Hồ sơ kiểm tra nội bộ.
- Hồ sơ an toàn an ninh trật tự, y tế học đường.

5.3. Hồ sơ tài chính - cơ sở vật chất

- Sổ tài sản, thiết bị, sổ mượn - trả thiết bị.
- Sổ cấp phát, thanh toán vật tư, văn phòng phẩm.
- Hồ sơ xây dựng, sửa chữa, mua sắm.
- Hồ sơ sổ sách kế toán, chứng từ thu - chi.
- Hồ sơ theo dõi sử dụng, bảo quản, thanh lý thiết bị dạy học
- Hồ sơ Sổ đăng ký sách, sổ mượn - trả, báo cáo hoạt động thư viện.
- Sổ công văn đến, đi; hồ sơ lưu trữ.

5.4. Hồ sơ học sinh

- Hồ sơ học bạ (bản giấy hoặc điện tử).

- Danh sách học sinh theo lớp.
- Hồ sơ chuyển đến, chuyển đi.
- Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật.
- Sổ theo dõi rèn luyện của học sinh.

5.5. Hồ sơ sổ sách chuyên môn: Sổ đầu bài, Sổ trực ban, Sổ điểm, Sổ chủ nhiệm, Sổ thiết bị, Hồ sơ học sinh khuyết tật.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục:

Căn cứ Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ...

1.1. Về cơ cấu tổ chức bộ máy gồm:

Trường THCS Mạo Khê I có 01 Chi bộ Đảng thuộc Đảng bộ phường Mạo Khê; Ban Lãnh đạo; 02 tổ chuyên môn (KHTN, KHXH); tổ Văn phòng; các tổ chức Đảng, đoàn thể theo quy định của Điều lệ trường THCS.

1.2. Về vị trí việc làm, số người làm việc: (Phụ lục kèm theo).

- Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng.
- Nhóm vị trí việc làm chức danh chuyên ngành: Căn cứ số lớp sau sáp nhập để tính số người làm việc:

+ Giáo viên Trung học cơ sở: số lớp (24 lớp) x 1,9 giáo viên/lớp: 46 người;

+ Giáo viên Tổng phụ trách Đội (TPT): 01 giáo viên TPT Đội.

+ Thiết bị, thí nghiệm: 01 nhân viên

+ Giáo vụ: 01 nhân viên

+ Tư vấn học sinh: 01 nhân viên

+ Hỗ trợ khuyết tật: 02 nhân viên

- Nhóm vị trí việc làm chuyên môn dùng chung gồm:

+ Thư viện, quản trị công sở: 02 nhân viên

+ Văn thư, Kế toán, thủ quỹ: 02 nhân viên

+ Y tế: 01 nhân viên

- Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: Căn cứ quy định của Pháp luật quy mô trường lớp, tính chất công việc của đơn vị sau sáp nhập, nhà trường xác định số lượng lao động hợp đồng đối với từng vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ.

Phương án sắp xếp: Tiếp nhận nguyên trạng số viên chức và hợp đồng lao động hiện có của trường THCS Xuân Sơn và THCS Kim Sơn. Số cán bộ quản lý, nhân viên dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy sau khi sáp nhập đề nghị UBND phường có phương án bố trí đảm bảo ổn định tổ chức.

(Có phụ lục danh sách trích ngang kèm theo)

2. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh theo từng năm học: Thực hiện tuyển sinh lớp 6 theo phân vùng tuyển sinh của UBND phường Mạo Khê.

Năm học/ Khối	2025-2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029
6	6 lớp - 258 hs	6 lớp - 251 hs	5 lớp - 207 hs	5 lớp - 238 hs
7	6 lớp - 269 hs	6 lớp - 258 hs	6 lớp - 251 hs	5 lớp - 207 hs
8	7 lớp - 303 hs	6 lớp - 269 hs	7 lớp - 258 hs	6 lớp - 251 hs
9	5 lớp - 239 hs	7 lớp - 303 hs	6 lớp - 269 hs	7 lớp - 258 hs
Tổng	24 lớp - 1069 hs	25 lớp - 1081 hs	24 lớp - 985 hs	23 lớp - 954 hs

VI. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Vốn đầu tư

1.1 Nguyên tắc chung

- Kế hoạch vốn đầu tư của Trường THCS Mạo Khê được xây dựng trên cơ sở quy mô phát triển giai đoạn 2025-2030, phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường học phường Mạo Khê và định hướng phát triển giáo dục của tỉnh Quảng Ninh.

- Bảo đảm sử dụng nguồn vốn hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích, không trùng lặp, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

1.2. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn lực tài chính của nhà trường được huy động từ nhiều kênh hợp pháp, bao gồm:

* Ngân sách nhà nước

- Kinh phí chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển do UBND phường Mạo Khê cấp theo phân cấp ngân sách.

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn, mua sắm trang thiết bị được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030.

* Nguồn vốn xã hội hóa giáo dục

- Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Huy động các nguồn viện trợ, tài trợ hợp pháp (nếu có).

2. Cơ chế quản lý thu, chi học phí, các khoản thu khác

a. Nguyên tắc quản lý

- Thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý thu – chi tài chính trong các cơ sở giáo dục công lập (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn hiện hành).

- Đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng; mọi khoản thu, chi đều được thông qua Hội đồng trường, và Cơ quan tài chính - Phòng VHXXH thẩm định.

b. Các khoản thu theo quy định:

- **Học phí:** Thực hiện theo mức thu học phí do HĐND tỉnh Quảng Ninh ban hành từng năm học; học sinh thuộc diện chính sách được miễn, giảm theo quy định.

- **Bảo hiểm y tế học sinh:** Thu – nộp theo quy định của Bảo hiểm xã hội.

3. Các khoản thu thỏa thuận (nếu có): Nước uống, đồng phục, hỗ trợ chuyển đổi số, tổ chức ngoại khóa... phải được thống nhất trong cuộc họp cha mẹ

học sinh và được phê duyệt bằng văn bản.

*** Cơ chế kiểm tra, giám sát tài chính**

- Mọi khoản thu, chi của nhà trường đều được kế toán cập nhật kịp thời, hạch toán theo mã đơn vị dự toán cấp IV; thực hiện quyết toán hàng năm với UBND phường Mạo Khê và Phòng kinh tế- hạ tầng phường.

- Công khai tài chính trước Hội đồng trường, tập thể sư phạm và Ban đại diện cha mẹ học sinh ít nhất 02 lần/năm học.

- Định kỳ thanh tra, kiểm tra tài chính nội bộ nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng quy định, phòng ngừa rủi ro tài chính.

Phần thứ tư
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn chuẩn bị (Tháng 10/2025)

- Phòng VHXXH chỉ đạo các trường hoàn thiện hồ sơ, Đề án sáp nhập hai trường THCS Xuân Sơn và THCS Kim Sơn.

- Tổ chức hội nghị lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương về chủ trương sáp nhập.

- Phòng văn hóa xã hội tiến hành thẩm định Đề án, rà soát quy mô trường, lớp, đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính và đề xuất UBND phường phê duyệt.

- Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, hồ sơ pháp lý, con dấu, tài khoản ngân hàng, mã đơn vị hành chính phục vụ cho việc sáp nhập.

2. Giai đoạn triển khai thực hiện (Tháng 10/2025)

Sau khi có Quyết định sáp nhập hai trường THCS Xuân Sơn và THCS Kim Sơn thành Trường THCS Mạo Khê I.

- Hai trường thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất, tài chính, nhân sự, học sinh theo biên bản thống nhất.

- Thực hiện đổi con dấu, cập nhật thông tin trên hệ thống quản lý ngành (EMIS, CSDL ngành giáo dục), chuyển đổi tên đơn vị trong các hồ sơ quản lý, sổ sách, văn bản.

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

1. UBND phường Mạo Khê

- Là cơ quan chủ trì, ban hành quyết định sáp nhập hai trường THCS Xuân Sơn và THCS Kim Sơn.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa - xã hội, Phòng Kinh tế hạ tầng phối hợp hướng dẫn, triển khai xây dựng Đề án và thẩm định Đề án trình UBND phường.

- Bố trí kinh phí đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất của trường sau sáp nhập theo kế hoạch vốn trung hạn.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Là cơ quan thường trực, tham mưu và hướng dẫn chuyên môn cho quá trình sáp nhập.

- Thực hiện thẩm định hồ sơ, nhân sự, quy mô trường, lớp, đảm bảo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Theo dõi, kiểm tra việc triển khai hoạt động của nhà trường sau khi sáp nhập;

kip thời tham mưu, báo cáo UBND phường giải quyết khó khăn, vướng mắc.

3. Trường THCS Xuân Sơn (trước khi sáp nhập)

- Đơn vị đặt điểm trường chính chủ trì phối hợp với Trường Kim Sơn (cũ) triển khai xây dựng Đề án sáp nhập trường học theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ, phù hợp với tình hình của đơn vị, địa phương.

- Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, giáo viên và nhân dân về việc sáp nhập trường để mọi người biết và thực hiện; tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án sáp nhập trường theo quy định.

- Tổ chức kiểm kê cơ sở vật chất, tài sản, tài chính, hồ sơ, tài liệu..., tiến hành tiếp nhận bàn giao trường mới sáp nhập theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân phường, các phòng, ban, ngành, cơ quan chỉ đạo; hoàn thành việc sáp nhập theo phương án đúng thời gian quy định.

- Tham mưu với các cơ quan cấp trên kiện toàn các tổ chức Đảng, đoàn thể trong đơn vị; kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT BGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng Quy chế làm việc, bố trí sắp xếp, phân công nhiệm vụ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên một cách khoa học, hợp lý; xây dựng kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính, tài sản đảm bảo hiệu quả; sớm ổn định hoạt động của nhà trường sau sáp nhập.

4. Trường THCS Kim Sơn (trước khi sáp nhập)

- Phối hợp với Trường THCS Xuân Sơn xây dựng Đề án sáp nhập trường học theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, giáo viên và nhân dân về việc sáp nhập trường để mọi người biết và thực hiện; tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án sáp nhập trường theo quy định.

- Tổ chức kiểm kê cơ sở vật chất, tài sản, tài chính, hồ sơ, tài liệu..., tiến hành bàn giao cho trường mới sáp nhập theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân phường, các phòng, ban, ngành, cơ quan chỉ đạo; phối hợp với Trường THCS Mạo Khê II thực hiện hoàn thành việc sáp nhập theo đúng phương án, thời gian quy định.

Phần thứ năm

HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế

- Việc sáp nhập hai Trường THCS Xuân Sơn và THCS Kim Sơn thành Trường THCS Mạo Khê I giúp tinh gọn bộ máy quản lý, giảm chi phí hành chính, kế toán, văn thư, quản lý cơ sở vật chất... từ đó tiết kiệm ngân sách thường xuyên của địa phương.

- Nguồn nhân lực được sử dụng hiệu quả, hợp lý hơn: giáo viên được bố trí theo năng lực và chuyên môn, tránh trùng lặp môn học hoặc tình trạng thiếu - thừa cục bộ giữa hai trường.

- Việc hợp nhất cơ sở vật chất, trang thiết bị và phòng học giúp tăng hiệu suất sử dụng tài sản công, hạn chế lãng phí đầu tư phân tán.

2. Về xã hội, môi trường

- Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân về việc có một trường THCS hiện đại, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao uy tín ngành giáo dục địa phương.

- Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ của địa phương, tạo nền tảng cho học sinh tiếp tục học lên bậc THPT, trung cấp nghề hoặc tham gia thị trường lao động chất lượng cao.

- Việc đầu tư cải tạo, mở rộng khuôn viên, trồng cây xanh, xây dựng công trình phụ trợ thân thiện môi trường sẽ giúp tăng diện tích cây xanh bình quân đầu học sinh, góp phần xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn, trường học hạnh phúc

- Nhà trường sau sáp nhập trở thành trung tâm văn hóa - giáo dục của địa phương, góp phần quan trọng vào phong trào xây dựng đô thị văn minh.

3. Tính bền vững của đề án

- Về tổ chức: Bộ máy quản lý, đội ngũ giáo viên, nhân viên được sắp xếp tinh gọn, hoạt động theo quy chế dân chủ, có năng lực chuyên môn vững vàng; cơ cấu nhân sự ổn định lâu dài, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục hiện đại.

- Về tài chính: Nguồn kinh phí đầu tư, chi thường xuyên, xã hội hóa được bố trí ổn định, có kế hoạch trung hạn 2026-2030; đảm bảo khả năng duy trì hoạt động và phát triển liên tục, không phụ thuộc quá nhiều vào ngân sách đột xuất.

- Về cơ sở vật chất: Sau khi sáp nhập, nhà trường có hai điểm trường được cải tạo, mở rộng, đảm bảo quy mô trường hạng II cấp THCS, đáp ứng tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Về giáo dục - đào tạo: Chương trình GDPT 2018 được triển khai đồng bộ, có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, đầu tư trang thiết bị, phòng học bộ môn, hướng nghiệp, trải nghiệm, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, bền vững.

Phần thứ sáu KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo

- Bổ trí thêm cho điểm chính: 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên Hành chính, 01 nhân viên Giáo vụ, 01 NV tư vấn học đường, 01 nhân viên hỗ trợ HS khuyết tật.

- Bổ trí thêm cho điểm lẻ: 01 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên thư viện - quản trị công sở, 01 nhân viên Giáo vụ, 01 nhân viên tư vấn học đường, 01 nhân viên hỗ trợ HS khuyết tật để đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục tại điểm trường.

2. Đối với các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội phường

- Bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn kiện toàn các tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội của nhà trường sau khi sáp nhập.

3. Đối với UBND phường

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn liên quan thẩm định đề án theo quy định và có phương án bố trí sắp xếp cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo ổn định tổ chức bộ

máy của nhà trường sau khi sáp nhập. Đầu tư xây dựng bổ sung hạng mục công trình còn thiếu tại điểm trường chính gồm: nhà đa năng, nhà vệ sinh học sinh, tại điểm lẻ gồm: phòng bộ môn, phòng chức năng.. để đảm bảo tiêu chuẩn CSVC trong dạy và học.

Trên đây là Đề án sáp nhập Trường THCS Xuân Sơn và Trường THCS Kim Sơn thành Trường THCS Mạo Khê I./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Thường trực Đảng ủy phường (b/c);
- Thường trực UBND phường;
- Phòng Văn hóa -Xã hội (thẩm định);
- Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND&UBND (p/h);
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể phường (p/h);
- Trường THCS Xuân Sơn, THCS Kim Sơn (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tuyết Mai